Vòng bi NTN 81103T2

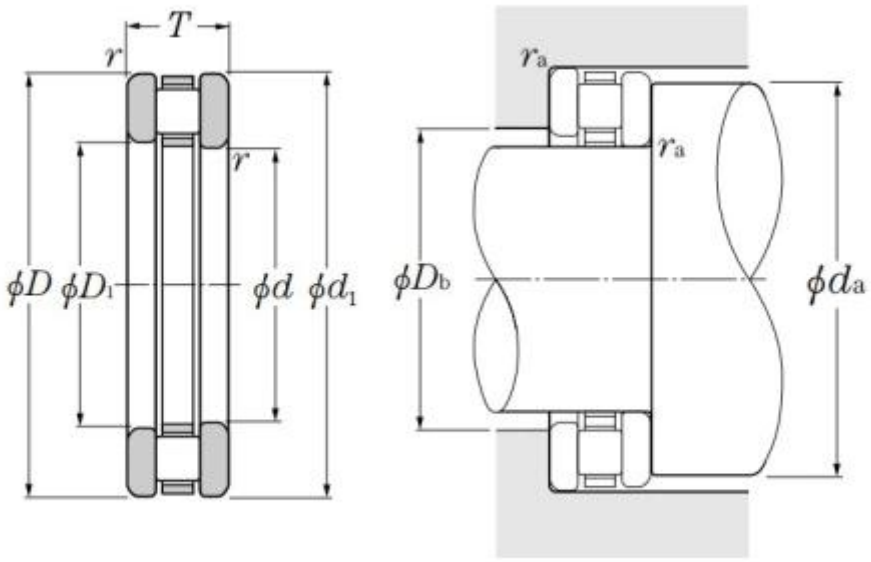

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	17 mm
D - Đường kính ngoài của vòng đệm đỡ OR - GS	30 mm
d1 - Đường kính ngoài của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	30 mm
D1 - Vòng đệm ổ trục đường kính lỗ khoan OR - GS	18 mm
T - Chiều cao ổ trục đẩy	9 mm
Dw - Đường kính phần tử lăn	3,5 mm
Dc1 - Đường kính lỗ lồng con lăn	17 mm
Dc - Đường kính ngoài của lồng con lăn	30 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	0,3 mm
Tham khảo lắp ráp lồng	K81103T2

Vòng bi (vòng trong) WS	WS81103
Vòng bi (vòng ngoài) GS	GS81103
Ea - Đường kính ngoài tham chiếu của con lăn	27 mm
Eb - Đường kính trong tham chiếu của con lăn	19,2 mm
Trọng lượng	0,03 kg
Trọng lượng lắp ráp lồng	0,008 kg
Vòng bi (vòng trong) khối lượng WS	0,011 kg
Vòng bi (vòng ngoài) GS khối lượng	0,011 kg
HIỆU SUẤT SẢN PHẨM	
Ca - Tải trọng trục động định mức	12,7 kN
C0a - Tải trọng trục tĩnh định mức	29 kN
Cua - Tải trọng trục giới hạn	3,55 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	2500 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	10000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C
GIỚI HẠN	
da min - Đường kính vai tối thiểu IR	27 mm
Db max - Đường kính vai tối đa OR	20 mm
ras max - Bán kính góc lượn tối đa	0,3 mm